

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Chấn

2/ Ông Hồ Văn Xuân

Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Thanh T (tên gọi khác: “không có”), sinh năm 1980 tại huyện Ph H, tỉnh Phú Yên. Nơi ĐKKHKT: thôn M Th, xã H Th, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: KP.L H N, P.X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Trình độ văn hóa: 03/12; cha Võ K, sinh năm 1935, mẹ Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1945; vợ Hàng Thị Tú Tr, sinh năm 1985, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

***Người bị hại:**

- V/c ông Phạm Văn Qu, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977; địa chỉ: KP.L H N, P.X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 5, p 2, TP.T H, tỉnh Phú Yên. Có mặt

*** Người làm chứng:**

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 13, Khu phố Tr Ph, phường 8, TP.T H, tỉnh Phú Yên.

- Lê Minh Ngh, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn M Th, xã H Th, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền trả nợ nên vào khoảng 00 giờ 30 ngày 19/4/2018, Võ Thanh T đi làm về ngang nhà anh Phạm Văn Qu ở khu phố Long Hải Nam, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên phát hiện 01 xe ba gác máy màu sơn xanh (kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm) gắn biển số 60Y2-5472 (kết quả tra cứu là biển số xe mô tô loại hai bánh nhãn hiệu Honda loại Wave RS số máy 2038377, số khung 322480 mang tên Lê Quốc Kh) đang đỗ trước hiên nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai nên T rút dây bình khởi động nổ máy rồi điều khiển xe ba gác máy về nhà ở thôn M Th, xã H Th, huyện Ph H để cất giấu. Trên đường đi đến “Miếu ông Cọp” thuộc khu phố B Th, phường X Đ, thị xã S C, T tháo biển số xe, 02 gương chiếu hậu ném ở khu vực bên đường rồi thay biển số 60Y3-1729 xe ba gác của T. T gặp anh Lê Minh Nghĩa trú cùng thôn M Th để gạ bán nhưng anh Nghĩa không mua. Đến ngày 21/4/2018, T gặp anh Trần Văn L ở khu bến xe Thuận Thảo nên thỏa thuận bán với giá 20.000.000 đồng. Anh L cùng với Nguyễn Văn Hùng lên nhà T rồi cùng T đem xe xuống bến xe liên tỉnh để anh L chạy thử trước khi mua. Sau đó, anh L và T thống nhất mua bán với giá 20.000.000 đồng, việc mua bán có làm giấy mua bán xe. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, anh Qu dậy phát hiện mất xe ba gác máy, sau đó báo cáo sự việc cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Chiếc xe ba gác máy biển kiểm soát 60Y2-5472 mua vào tháng 3/2017, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19/4/2018, có giá trị là 25.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 243/GĐ-PC09 ngày 13/8/2018 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 007989, biển số 60Y2-5472, số máy LX162FMKPC-007000, số khung HKZ-067000, nhãn hiệu Loncin, loại xe ba bánh màu sơn xanh dung tích 174, đứng tên Nguyễn Văn

Hoàng. Địa chỉ 157/22 Đồng Khởi, Tam Hiệp, Biên Hòa do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/5/2008 (ký hiệu A) là giấy đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Về vật chứng vụ án: - 01 (một) xe ba gác máy màu sơn xanh nước biển, số khung HKZ067000, số máy LX162FMK-PC067000 và 02 gương chiếu hậu (cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu).

- 01 (một) Biển số 60 Y2-5472; 01 (một) Biển số 60 Y3-1729; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y2-5472 số máy LX162FMKPC-067000, số khung HKZ-067000 mang tên Nguyễn Văn Hoàng, địa chỉ 157/22 Đồng Khởi, Tam Hiệp, BH cấp ngày 22/5/2008 (Đang tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 700.000 đồng cho vợ chồng người bị hại Phạm Văn Qu; đã bồi thường số tiền 20.900.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn L. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Đối với Trần Văn L mua xe ba gác máy từ Võ Thanh T nhưng L không biết do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Phạm Văn Qu sử dụng giấy đăng ký xe giả nhưng không biết và không nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T khai: Do bị cáo nợ tiền của một số người cho vay, không có khả năng trả và bị họ liên tục đòi nợ. Nên bị cáo thấy xe ba gác máy của bị hại để không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp đem bán cho ông Trần Văn L 20.000.000 đồng, nhưng không nói cho ông L biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà nói là của bị cáo. Bị cáo khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, không oan gì cho bị cáo. Bị cáo đã trả cho ông L đủ 20.000.000 đồng và bồi thường cho vợ chồng ông Qu 700.000 đồng về một số bộ phận sau khi trộm bị cáo tháo gỡ, thay đổi làm hư hỏng.

Người bị hại vợ chồng ông Phạm Văn Qu và bà Nguyễn Thị Thu Th xác định có mất xe ba gác máy đúng thời gian, địa điểm như bị cáo Võ Thanh T khai, bị hại đã nhận lại xe do cơ quan điều tra trao trả và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan ông Trần Văn L xác nhận có mua xe ba gác máy do bị cáo T bán, nhưng không biết do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo đã bồi thường đủ tiền, nên không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Kháng định cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Nên giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 01 đến 01 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ba gác máy màu sơn xanh nước biển, số khung HKZ067000, số máy LX162FMK-PC067000 và 02 gương chiếu hậu (đã trả lại cho chủ sở hữu) nên đề nghị không xem xét.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) Biển số 60 Y2-5472; 01 (một) Biển số 60 Y3-1729; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y2-5472 số máy LX162FMKPC-067000, số khung HKZ-067000 mang tên Nguyễn Văn Hoàng, địa chỉ 157/22 Đồng Khởi, Tam Hiệp, BH cấp ngày 22/5/2008.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị HĐXX không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không dám vi phạm pháp luật và đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Thanh T có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Võ Thanh T biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút trộm xe ba gác máy của bị hại, tài sản ở vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá số 18/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu, không gian, thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Võ Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục xong hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo ở trong hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo có mã số, nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai lầm cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này đối với xã hội.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa tuyên bố bị cáo: Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt tù cho hưởng án treo và xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: - 01 (một) xe ba gác máy màu sơn xanh nước biển, số khung HKZ067000, số máy LX162FMK-PC067000 và 02 gương chiếu hậu -cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra là đúng, nên HĐXX không xét.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) Biển số 60 Y2-5472; 01 (một) Biển số 60 Y3-1729; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y2-5472 số máy LX162FMKPC-067000, số khung HKZ-067000 mang tên Nguyễn Văn Hoàng, địa chỉ 157/22 Đồng Khởi, Tam Hiệp, BH cấp ngày 22/5/2008.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Thanh T không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Thanh T cho UBND phường X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) Biển số 60 Y2-5472; 01 (một) Biển số 60 Y3-1729; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y2-5472 số máy LX162FMKPC-067000, số khung HKZ-067000 mang tên Nguyễn Văn Hoàng, địa chỉ 157/22 Đồng Khởi, Tam Hiệp, BH cấp ngày 22/5/2008 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa VKSND thị xã Sông Cầu và Chi cục THADS thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Thanh T không phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND TX. Sông Cầu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TX Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Văn Tôn